

Bản án số: **136/2019/HS-ST**
Ngày: 26-11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Đình Thắng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Hồng

Bà Nguyễn Thị Thanh Hương

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Linh – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 144/2019/TLST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 144/2019/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Phạm Thị L (Tên gọi khác: U), sinh năm 1980 tại thành phố Đà Nẵng; Nơi cư trú: Tổ 60 phường A, quận B, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Văn R (chết) và bà Võ Thị T (s); Có 01 con sinh năm 2000.

Tiền án: Ngày 17 tháng 9 năm 2015, bị Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 118/2015/HSST (Chưa xóa án tích).

Tiền sự: Ngày 14 tháng 7 năm 2017, bị Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 15 tháng tại Quyết định số 78/2017/QĐ-TA.

Nhân thân:

- Ngày 27 tháng 6 năm 2007, bị Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 52/2007/HSST.

- Ngày 30 tháng 12 năm 2009, bị Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 127/2009/HSST.

Bị cáo bị tạm giam ngày 30 tháng 8 năm 2019. Có mặt

- *Bị hại:* Ông Phạm Đức Ngh, sinh năm 1995; Nơi ĐKKHKT: Số nhà 47 đường C, phường D, thành phố E, tỉnh Đắk Lắk; Chỗ ở hiện nay: Số nhà K28/24 đường G, quận H, thành phố Đà Nẵng. Có mặt

- *Người có quyền lợi, Ngh vụ L quan đến vụ án:* Bà Nguyễn Thị Minh Đ (Tên gọi khác: N), sinh năm 1974; Địa chỉ: Thôn L, thị trấn M, huyện N, tỉnh Quảng Nam. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Thị L và Phạm Thị Minh Đ cùng hành nghề mại dâm trên tuyến đường Trường Chinh, thành phố Đà Nẵng.

Khoảng 23 giờ, ngày 12 tháng 5 năm 2019, Phạm Đức Ngh điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Jupiter, biển kiểm soát 47M7-9232 đi đến trước số nhà 171 đường Trường Chinh, phường An Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng thì dừng xe lại. Lúc này, L và Đ đến rủ Ngh mua dâm thì Ngh đồng ý. Tuy nhiên, sau đó Ngh không muốn thực hiện việc mua dâm nữa nên lên xe Đ bỏ đi thì lúc này L thấy trong túi quần phía trước bên trái của anh Ngh có 01 điện thoại Iphone X màu trắng nên nảy sinh ý Đ chiếm đoạt. Lợi dụng lúc anh Ngh không để ý, L móc túi lấy trộm điện thoại nói trên cất vào người rồi đi bộ đến một quán cà phê (không rõ địa chỉ) gần bên xe Đà Nẵng, bán điện thoại cho một người khách (không rõ nhân thân, lai lịch) đang uống cà phê với giá 1.000.000 đồng. Sau đó, L đón xe ôm đến ăn bún tại quán “Bà Vân” trên đường Điện Biên Phủ, thành phố Đà Nẵng. Tại đây, L gọi Đ đến ăn bún và kể với Đ về việc vừa trộm cắp được điện thoại Iphone của nam thanh niên trong sự việc nói trên và cho Đ 300.000 đồng. Số tiền có được, L và Đ tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận Đ giá tài sản ngày 14 tháng 6 năm 2019 của Hội đồng Đ giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xác định tài sản bị xâm hại trong vụ án là điện thoại Iphone X có giá trị 19.600.000 đồng.

Bị mất tài sản, anh Ngh đến Công an phường An Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng trình báo sự việc.

Về dân sự: Anh Ngh yêu cầu bồi thường số tiền 19.600.000 đồng, L chưa bồi thường số tiền trên.

Quá trình điều tra, Phạm Thị L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Cáo trạng số 145/CT-VKS-TK ngày 11 tháng 11 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng truy tố bị cáo Phạm Thị L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê thực hành quyền công tố Nhà nước giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phạm Thị L từ 18 đến 24 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho anh Phạm Đức Ngh số tiền 19.600.000 đồng.

Bị cáo Phạm Thị L thừa nhận hành vi của mình. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN Đ CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận Đ như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà hôm nay, bị cáo Phạm Thị L đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu mà cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 23 giờ ngày 12 tháng 5 năm 2019, tại trước số nhà 171 đường Trường Chinh, phường An Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, lợi dụng sơ hở của chủ tài sản, Phạm Thị L đã trộm cắp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X có giá trị 19.600.000 đồng của anh Phạm Đức Ngh bán lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Hành vi trên của bị cáo Phạm Thị L đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, như Cáo trạng số 145/CT-VKS ngày 11 tháng 11 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Mặc dù nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân bị cáo đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo có tính chất nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự ở địa phương.

Bị cáo Phạm Thị L có nhân thân xấu, đã 03 lần bị Tòa án xét xử về hành vi trộm cắp tài sản, 01 lần bị Tòa án quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 15 tháng nhưng không lấy đó làm bài học, lao động chân chính để nuôi sống bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, cần phải xét xử nghiêm hình phạt đối với bị cáo để bị cáo có điều kiện cải tạo tu dưỡng để trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án, ngày 17 tháng 9 năm 2015 bị Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Do bị cáo chưa thực hiện Ngh vụ nộp tiền án phí hình sự và án phí dân sự, nên thuộc trường hợp chưa được xóa án tích. Lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp “Tái phạm”, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự áp dụng cho bị cáo.

Từ những phân tích trên, xét lời luận tội của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng về tội danh, mức hình phạt là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Anh Phạm Đức Ngh yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 19.600.000 đồng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Anh Phạm Đức Ngh khai còn bị mất trộm số tiền 3.000.000 đồng nhưng không có đủ căn cứ để xác định bị cáo đã trộm cắp số tiền trên, đồng thời anh Ngh cũng không yêu cầu bồi thường về số tiền này nên Cơ quan điều tra không đề cập là có căn cứ.

[6] Đối với Nguyễn Thị Minh Đ biết hành vi phạm tội của L nhưng không trình báo cơ quan chức năng là có dấu hiệu của tội “Che giấu tội phạm”. Tuy nhiên, căn cứ điểm c khoản 1 Điều 389 của Bộ luật hình sự thì hành vi không tố giác tội phạm của Đ không đủ yếu tố cấu thành tội phạm.

[7] Án phí hình sự và dân sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Phạm Thị L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Thị L **24 (hai mươi bốn) tháng** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30 tháng 8 năm 2019.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Phạm Thị L phải bồi thường cho anh Phạm Đức Ngh số tiền 19.600.000 đồng (mười chín triệu, sáu trăm nghìn đồng).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về việc “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án” của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Phạm Thị L phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 980.000 đồng (chín trăm tám mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Án xử sơ thẩm công khai, báo cho bị cáo, người bị hại, người người có quyền lợi, Ngh vụ L quan biết có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm hôm nay, ngày 26 tháng 11 năm 2019.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo Nguyễn Thị L;
- Những người tham gia tố tụng;
- Viện kiểm sát nhân dân Q. Thanh Khê;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Đà Nẵng;
- Cơ quan điều tra Công an quận Thanh Khê;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ Công an quận Thanh Khê;
- Cơ quan thi hành án hình sự Công an TP. Đà Nẵng;
- Trại tạm giam công an TP. Đà Nẵng;
- Tòa án nhân dân TP. Đà Nẵng;
- Sở tư pháp TP. Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Đình Thắng